

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1140/2020/HC-ST

Ngày: 04 - 8 - 2020

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi thu hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Thanh Bạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Xuân Hải
2. Bà Trần Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Giản Thị Dung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2018/TLST-HC ngày 29 tháng 8 năm 2018 về Khiếu kiện quyết định hành chính về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3421/2020/QĐST-HC ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố H giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Tô Văn Chà Lai, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Số 565/19A đường Nơ Trang L., Phường 13, quận Bình Th., Bành phố H.. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Ông Lê Doãn Tuấn, sinh năm 1978, địa chỉ: Số 451/1A đường Bạch Đằng, Phường 2, quận Bình Th., Bành phố H.. (Có mặt)

2. Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Th., Thành phố H.
2. Ủy ban nhân dân quận Bình Th., Thành phố H

Địa chỉ: Số 6 đường Phan Đăng L1, Phường 14, quận Bình Th., Bình
phố H..

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Phương, chức vụ: Phó Chủ tịch
UBND quận Bình Th., là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền
ngày 30/10/2018).

(Vắng mặt, đã có yêu cầu vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

2. Ông Phạm Ngọc Ph1, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 6 đường Phan Đăng L1, Phường 14, quận Bình Th., Bình
phố H.. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị C., sinh năm 1932, trú tại: Số 565/19A đường Nơ Trang
L., Phường 13, quận Bình Th., Bình phố H.. (Có mặt)

3.2. Ông Tô Hoàng S., sinh năm 1954, trú tại: Số 374/29/23 đường
Nguyễn Xí, Phường 13, quận Bình Th., Bình phố H.. (Vắng mặt, đã có yêu
cầu vắng mặt)

3.3. Ông Trần Văn H2., sinh năm 1958, trú tại: Số 445/38/16 đường Nơ
Trang L., Phường 13, quận Bình Th., Bình phố H.. (Vắng mặt, đã có yêu
cầu vắng mặt)

3.4. Bà Trần Thị Cẩm H3., sinh năm 1970, trú tại: Số 565/19B đường Nơ
Trang L., Phường 13, quận Bình Th., Bình phố H.. (Vắng mặt, đã có yêu
cầu vắng mặt)

3.5. Ông Tô Minh Ng2., sinh năm 1959, trú tại: Số 477/51 đường Nơ
Trang L., Phường 13, quận Bình Th., Bình phố H.. (Vắng mặt, đã có yêu
cầu vắng mặt)

3.6. Bà Tô Thị M1, sinh năm 1965, trú tại: Số 245/8B đường Nơ Trang
L., Phường 13, quận Bình Th., Bình phố H.. (Vắng mặt, đã có yêu cầu vắng
mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp đến Tòa án nhân dân Thành phố H ngày
10/8/2018 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên
toà sơ thẩm, người khởi kiện là Ông Tô Văn Chà Lai trình bày:

Nguồn gốc phần đất mà gia đình ông Lai sử dụng tọa lạc tại số 565/19A
đường Nơ Trang L., Phường 13, quận Bình Thạnh (sau đây gọi tắt là nhà
565/19A) có từ trước giải phóng do ông Tô Văn Dữ (cha ruột ông Lai, đã
chết) và bà Trần Thị C. tạo lập từ trước năm 1975, diện tích đất của khu nhà
là 600m² theo Bản kê khai nhà cửa năm 1977. Ông Dữ bà Cẩm có tất cả 06

người con là Tô Hoàng S., Trần Văn H2., Trần Thị Cẩm H3., Tô Minh Ng2., Tô Thị M1 và ông Lai. Trong phần diện tích đó, một phần chia cho ông Nghĩa (đã chuyển nhượng một phần cho người khác) và phần còn lại do gia đình ông Lai sử dụng khoảng hơn 150m². Hiện nay một phần đất nêu trên nằm trong ranh quy hoạch dự án xây dựng mới cầu đường sắt Bình Lợi, diện tích đất gia đình ông Lai bị thu hồi là 27.8 m² (theo Bản vẽ hiện trạng lập ngày 16/9/2016).

Thực tế, phần đất mà gia đình Ông Lai đang trực tiếp quản lý sử dụng nằm trong ranh giải tỏa quy hoạch theo bản vẽ do Công ty Đại Việt An lập bao gồm một phần sân phía trước được xác định với diện tích là $3 \times 3,2\text{m} = 9,6\text{m}^2$ (không phải chỉ có diện tích 7,6 m² như văn bản thể hiện), nhưng gia đình ông Lai vẫn chấp nhận với diện tích này cho nên mới khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích 7,6m²). Phần đất này gia đình Ông Lai đã xây dựng một cái chòi và sử dụng từ năm 2003 đến nay, phần đất này nằm trong khuôn viên đất 600m².

Trong quá trình giải phóng mặt bằng và thu hồi đất UBND quận Bình Thạnh chỉ bồi thường cho gia đình Ông Lai phần diện tích đất là 18,2 m² theo Quyết định số 6281/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND quận Bình Th. về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng một phần căn nhà số 565/19A của ông Dữ bà Cẩm. Ông Lai tiến hành khiếu nại và Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 5604/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2018 về việc giải quyết khiếu nại là không đúng thực tế và gây thiệt hại vô cùng to lớn đối với gia đình Ông Lai vì thực tế Ủy ban đã thu hồi 27.8 m². Gia đình ông Lai đã nhận tiền bồi thường 402.051.686 đồng cho diện tích giải tỏa là 18.2 m². Tuy nhiên, ông Lai đã tự nguyện bàn giao mặt bằng diện tích 20.2 m² vào ngày 12/4/2018, phần còn lại là 7.6 m² ông Lai đã bị cưỡng chế giao mặt bằng ngày 23/8/2018.

Người khởi kiện thừa nhận đã yêu cầu giải tỏa luôn phần diện tích 2 m² nằm giữa ranh dự án đường sắt và ranh dự án đường ống đường kính 1500mm.

Người khởi kiện có yêu cầu xác định thêm phần diện tích bị thu hồi bao gồm căn chòi có kích thước 2.7m x 1.5m nằm trong dự án đường sắt về phía xa căn nhà, diện tích 7.6m² (thời điểm xây dựng chòi là trước năm 2001).

Nay người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính sau: Quyết định số 5604/QĐ-UBND; Quyết định số 6281/QĐ-UBND; Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND quận Bình Th. về điều chỉnh Quyết định số 6281/QĐ-UBND; Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND quận Bình Th. về điều chỉnh Quyết định số 6281/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND quận Bình Th. với lý do không bồi thường 7,6m² đất và căn chòi 4m². Đồng thời yêu cầu UBND quận Bình Thạnh hỗ trợ tiền bàn giao mặt bằng đúng thời hạn.

Tại Bản tự khai ngày 30/10/2018 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng, người bị kiện là Chủ tịch UBND quận Bình Th. và UBND quận Bình Th. do ông Hồ Phương là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

1. Về nguồn gốc nhà, đất:

Căn nhà số 565/19A có nguồn gốc do ông Dữ và bà Cẩm xây dựng không có giấy phép trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 thuộc diện giải tỏa một phần.

Căn cứ Bản vẽ hiện trạng vị trí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, căn nhà số 565/19A có diện tích đất khuôn viên là 143,9m², trong đó phần diện tích trong ranh dự án Xây dựng mới cầu đường sắt Bình Lợi trên địa bàn quận Bình Thạnh là 25,8 m², cụ thể:

- Một phần diện tích 16,8 m² đất thuộc một phần thửa 362, tờ bản đồ số 2, loại đất thổ tập trung.

- Một phần diện tích 09m² đất thuộc đường giao thông sử dụng sau ngày 01 tháng 07 năm 2004.

Ngoài ra có một phần diện tích 02m² đất ngoài ranh dự án nhưng tiếp giáp ranh ống cấp nước D1500 thuộc một phần thửa 362, tờ bản đồ số 2, loại đất thổ tập trung, chủ sử dụng đề nghị được tính bồi thường theo dự án.

2. Về bồi thường, hỗ trợ:

Căn cứ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố H (Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố):

- Khoản 1, Điều 16 quy định bồi thường về đất cho người đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất (Thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP): *“Khi Nhà nước thu hồi đất mà người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định mà đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quy định tại Điều 101 và Điều 102 của Luật Đất đai năm 2013, các Điều 20, 22, 23, 25, 27 và 28 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì được bồi thường về đất.”*

- Điểm b, khoản 2, Điều 21 quy định về hỗ trợ đối với trường hợp không đủ điều kiện bồi thường về đất: *“Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất vào mục đích đất ở từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 không tính hỗ trợ.”*

Căn cứ Quyết định số 3641/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của UBND Thành phố H về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá để tính bồi thường, hỗ trợ của Dự án cải tạo, nâng cấp luồng sông Sài Gòn đoạn từ cầu đường sắt Bình Lợi tới cảng Bến Súc, Phường 13, quận Bình Thạnh.

UBND quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 6281/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2017 về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một

phần nhà, đất tại số 565/19A do ông Dữ và bà Cẩm là chủ sử dụng và Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2018 về điều chỉnh Quyết định số 6281/QĐ-UBND:

- Bồi thường bằng 100% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 16,8m² + 02m² = 18,8m² đất thổ tập trung sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;

- Không bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích 9m² đất thuộc đường giao thông sử dụng sau ngày 01 tháng 7 năm 2004.

Không đồng ý, ông Lai đại diện theo ủy quyền của bà Cẩm gửi đơn khiếu nại đề nghị được đền bù phần diện tích 7,6m² đất và 4m² cấu trúc được thể hiện tại Bản vẽ do Công ty Cổ phần Đo đạc – Xây dựng – Thương mại – Dịch vụ Đại Việt An lập ngày 19 tháng 4 năm 2018 vì ông Lai cho rằng phần đất này do ông Dữ đã sử dụng từ năm 1977.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 5604/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lai, không công nhận nội dung khiếu nại vì theo tài liệu Bản đồ 299/TTg và Bản đồ Địa chính Chính quy Phường 13, phần đất ông Lai đề nghị đền bù là đường giao thông, hiện trạng vẫn là đất trống và một phần bị chiếm dụng cất dựng chòi tạm.

Căn cứ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, UBND quận Bình Thạnh nhận thấy việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một phần đối với căn nhà số 565/19A, của bà Cẩm và các đồng thừa kế là đúng theo quy định, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố bác đơn khởi kiện của ông Lai vì không có cơ sở giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/12/2018 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị C. trình bày:

Bà là mẹ của ông Lai, trước đây bà sống cùng ông Lai trên căn nhà bị giải tỏa. Đối với yêu cầu khởi kiện và trình bày của ông Lai bà hoàn toàn thống nhất và đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố H giải quyết, buộc UBND quận Bình Thạnh xem xét bồi thường phần đất đã thu hồi của gia đình bà đúng với thực tế và đúng theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 23/10/2019 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ông Tô Hoàng S., Ông Trần Văn H2., Bà Trần Thị Cẩm H3., Ông Tô Minh Ng2., Bà Tô Thị M1 trình bày:

Các ông bà là con ông Tô Văn Dữ và bà Trần Thị C., có ý kiến thống nhất với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của ông Lai.

Tại phiên toà, người khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau: Quyết định số 6281/QĐ-UBND, Quyết định số 2173/QĐ-UBND, Quyết định số 3095/QĐ-UBND và Quyết định số 5604/QĐ-UBND với lý do không tính bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 7,6m² giải tỏa, thu hồi bổ sung; người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi

kiện xác định: không yêu cầu hủy các quyết định này với lý do không bồi thường, hỗ trợ 4m² xây dựng căn chòi và không hỗ trợ tiền bàn giao mặt bằng đúng thời hạn nữa; không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét việc bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất thu hồi 20,2m² nữa và xác định ngay cả trong trường hợp các quyết định hành chính yêu cầu hủy có bồi thường, hỗ trợ không đúng thì cũng không yêu cầu hủy các quyết định này với lý do bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất 20,2m² không đúng. Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện xác định phần diện tích đất 7,6m² có căn chòi bị thu hồi, giải tỏa bổ sung sử dụng sau ngày 01/7/2004 nên không được bồi thường, hỗ trợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H. phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc giải quyết vụ án hành chính nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với qui định của Luật tố tụng hành chính (LTTHC).

Về nội dung: Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H., Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và đã có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157, Điều 158 của LTTHC, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

- Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

[2] Ngày 10/8/2018, người khởi kiện nộp Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 5604/QĐ-UBND; Quyết định số 6281/QĐ-UBND; Quyết định số 2173/QĐ-UBND; Quyết định số 3095/QĐ-UBND là yêu cầu khiếu kiện quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 của LTTHC và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 của LTTHC.

[3] Quyết định số 3095/QĐ-UBND được người bị kiện ban hành thay thế Quyết định số 2173/QĐ-UBND nên Quyết định số 2173/QĐ-UBND không còn là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính này nữa. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 của LTTHC đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 2173/QĐ-UBND.

Xét yêu cầu hủy Quyết định số 6281/QĐ-UBND và Quyết định số 3095/QĐ-UBND:

- Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định thấy:

[4] Theo quy định tại Điều 66, khoản 3 Điều 69 của Luật đất đai năm 2013 (viết tắt là LDD 2013), UBND quận Bình Th. ban hành Quyết định số 6281/QĐ-UBND và Quyết định số 3095/QĐ-UBND là đúng theo quy định của pháp luật về hình thức và thẩm quyền ban hành.

- Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định thấy:

[5] Căn cứ Quyết định số 6227/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND quận Bình Thạnh về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện xây dựng mới cầu đường sắt Bình Lợi trên địa bàn quận Bình Thạnh; Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của UBND quận Bình Thạnh về việc điều chỉnh Quyết định số 6227/QĐ-UBND; Quyết định số 8391/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của Chủ tịch UBND quận Bình Th. về thành lập Hội đồng bồi thường và Tổ Công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp luồng sông Sài Gòn đoạn từ cầu đường sắt Bình Lợi tới cảng Bến Súc theo hình thức hợp đồng BOT tạo Phường 13, quận Bình Th.; Quyết định số 6224/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND quận Bình Thạnh về duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng mới cầu đường sắt Bình Lợi tại Phường 13, quận Bình Thạnh; Hội đồng xét xử có cơ sở xác định UBND quận Bình Th. đã thực hiện trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 6281/QĐ-UBND và Quyết định số 3095/QĐ-UBND theo đúng quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 69 của LDD 2013 và Điều 44, 45 của Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố H.

- Về nội dung các quyết định:

[6] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Dữ đứng tên kê khai nhà cửa năm 1977 tại địa chỉ số 477/51 đường Nơ Trang L., Phường 13, quận Bình Thạnh (gọi tắt là nhà 477/51) với diện tích đất của khu nhà: 600m²; diện tích xây cất: 36m². Ngày 06/8/1999, ông Dữ và vợ là bà Cẩm đứng tên kê khai Tờ đăng ký nhà - đất đối với nhà 477/51 với đặc điểm thửa đất: Diện tích toàn bộ khuôn viên 100,0m², diện tích xây dựng 67,0m², số tầng 1, tổng diện tích sàn xây dựng 100,0m²; kết cấu: Gạch, cát, xi măng, mái tôn. Ngày 23/4/2008, UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 847/QĐ-UBND đổi số nhà 477/51 thành số 565/19A đường Nơ Trang L., Phường 13, quận Bình Thạnh (gọi tắt là nhà 565/19A). Năm 2017, UBND quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 6227/QĐ-UBND và sau đó là Quyết định số 2914/QĐ-UBND thu hồi 27,8m² đất của bà Cẩm và các đồng thừa kế của ông Dữ. Ngày 04/8/2017, UBND quận Bình Thạnh ban hành

Quyết định số 6281/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ về việc giải tỏa một phần nhà đất số 565/19A số tiền 291.542.630 đồng (phần diện tích đất trong ranh giải tỏa là 18,2m² theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 11/DA.CSBL-P.13 ngày 25/4/2017) và bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích nhà, đất 2m² tại khoảng đất trống giữa ranh đường ống nước D1500mm đến ranh dự án xây dựng mới cầu đường sắt Bình Lợi theo nguyện vọng của người sử dụng đất với số tiền 34.707.456 đồng (theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ số 11B/DA.CSBL-P.13 ngày 21/7/2017). Ngày 04/4/2018, UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 2173/QĐ-UBND về điều chỉnh Quyết định số 6281/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ bổ sung tổng số tiền là 75.801.600 đồng, trong đó: Đối với phần diện tích 16,8m² thuộc ranh dự án xây dựng đường sắt Bình Lợi số tiền là 67.737.600 đồng (theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ bổ sung số 11C/DA.CSBL-P.13 ngày 31/01/2018 do được tính tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung không trừ nghĩa vụ tài chính 50% đối với phần diện tích 16,8m²); Đối với phần diện tích 2,0m² giữa ranh đường ống nước D1500mm đến ranh dự án Xây dựng mới cầu đường sắt Bình Lợi số tiền là 8.064.000 đồng (theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ bổ sung 11D/DA.CSBL-P.13 ngày 31/01/2018 do được tính tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung không trừ nghĩa vụ tài chính 50% đối với phần diện tích 2m²). Ngày 20/4/2018, Công ty Cổ phần Đại Việt An lập Bản vẽ hiện trạng nhà đất số 565/19A phục vụ cho công tác đền bù, giải tỏa thể hiện diện tích khuôn viên 151,6m²; Diện tích đất trong ranh giải tỏa là 25,8m²; Diện tích còn lại 125,8m². Ngày 14/5/2018, UBND quận Bình Thạnh ban hành Quyết định số 3095/QĐ-UBND về điều chỉnh Quyết định số 6281/QĐ-UBND và thay thế Quyết định số 2173/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ về việc giải tỏa một phần nhà đất số 565/19A với số tiền 359.280.230 đồng (phần diện tích đất trong ranh giải tỏa là 25,8m²) và bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích nhà, đất 2m² tại khoảng đất trống giữa ranh đường ống nước D1500mm đến ranh dự án xây dựng mới cầu đường sắt Bình Lợi theo nguyện vọng của người sử dụng đất với số tiền 42.771.456 đồng (theo các Phương án chi tiết trước đây và Phương án chi tiết số 11E/DA.CSBL-P.13 ngày 02/5/2018). Ông Lai đã nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ là 402.051.686 đồng vào ngày 10/4/2018 và đã bàn giao mặt bằng phần diện tích đất 20,2m² vào ngày 12/4/2018. Phần diện tích bị giải tỏa còn lại là 7,6 m² ông Lai đã bị cưỡng chế giao mặt bằng ngày 23/8/2018.

[7] Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND thu hồi đất đối với một phần nhà 565/19A với diện tích đất 27,8m² bao gồm các phần diện tích đất và cấu trúc nhà bị ảnh hưởng như sau:

- Phần diện tích đất 1,4m² thuộc đường (a);
- Phần diện tích đất 7,6m² thuộc đường (a);

- Phần diện tích đất 16,8m² thuộc thửa số 4, tờ bản đồ số 38 Bản đồ địa chính Phường 13 năm 2002 (Theo tài liệu 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ thuộc một phần thửa đất số 362 tờ bản đồ số 2);

- Phần diện tích nhà đất tại khoảng trống 2,0m² giữa ranh đường ống nước D1500mm đến ranh dự án Xây dựng mới cầu đường sắt Bình Lợi;

- Phần diện tích cầu trúc 4,0m² trên đất thuộc đường (a).

[8] Xét việc tính bồi thường, hỗ trợ về đất đối với phần diện tích đất bị giải tỏa thu hồi theo Quyết định số 6281/QĐ-UBND và Quyết định số 3095/QĐ-UBND, Hội đồng xét xử thấy:

- Phần diện tích nhà đất tại khoảng trống 2,0m² giữa ranh đường ống nước D1500mm đến ranh dự án Xây dựng mới cầu đường sắt Bình Lợi giải tỏa theo nguyện vọng của người sử dụng đất được bồi thường 100% giá đất ở là phù hợp với Điều 8 của Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng mới cầu đường sắt Bình Lợi tại Phường 13, quận Bình Thạnh số 92/PA-UBND-HĐBTGPMB ngày 04/8/2017 của Hội đồng bồi thường của Dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi tắt là Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 92/PA-UBND-HĐBTGPMB), Điều 16 của Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND.

- Phần diện tích cầu trúc 4,0m² trên đất thuộc đường (d) thể hiện tại Bản vẽ hiện trạng nhà 565/19A do Công ty Cổ phần Đại Việt An lập ngày 20/4/2018: người bị kiện căn cứ Tài liệu 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ; Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Sài Gòn lập vào tháng 10 năm 2003 do phía bà Cẩm yêu cầu lập không thể hiện có phần cầu trúc nêu trên và xác nhận của UBND Phường 13 ngày 18/01/2017 để xác định thời điểm xây dựng sau ngày 01/7/2006 nên không được tính bồi thường, hỗ trợ theo điểm b, khoản 2, Điều 21 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND là phù hợp với Điều 13 của Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 92/PA-UBND-HĐBTGPMB, Điều 25 của Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND.

- Phần diện tích đất 16,8m² thuộc thửa số 4, tờ bản đồ số 38 Bản đồ địa chính Phường 13 năm 2002 (Theo tài liệu 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ thuộc một phần thửa đất số 362 tờ bản đồ số 2) là loại đất thổ tập trung, có thời điểm sử dụng trước năm 1993 và căn cứ Bản kê khai nhà cửa năm 1977, xác nhận của UBND Phường 13) được bồi thường 100% đơn giá đất ở theo quy định tại khoản 1, Điều 16 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND là đúng nhưng chưa đủ bởi lẽ: căn cứ vào Bản vẽ hiện trạng nhà đất số 565/19A phục vụ cho công tác đền bù, giải tỏa do Công ty Cổ phần Đại Việt An lập ngày 20/4/2018 (thay thế Bản vẽ ngày 12/10/2016) thì theo Tài liệu 299/TTg, phần diện tích thuộc một phần thửa đất số 362 tờ bản

đồ số 2 là 17,1m²; trong khi đó, người bị kiện cho rằng theo Họa đồ vị trí TL 1/500 phần diện tích này là 16,8m², từ đó chỉ tính bồi thường, hỗ trợ cho người khởi kiện phần diện tích 16,8m² là chưa đủ cơ sở vững chắc và gây thiệt hại cho người sử dụng đất bị giải tỏa, thu hồi. Nếu tính bồi thường, hỗ trợ đúng và đủ cho người sử dụng đất bị thu hồi, giải tỏa thì người bị kiện cần căn cứ Điều 8 của Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 92/PA-UBND-HĐBTGPMB, Điều 16 của Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND để tính bồi thường, hỗ trợ phần diện tích đất 17,1m² chứ không phải là 16,8m².

- Phần diện tích đất 1,4m² và 7,6m² (25,8m² – 18,2m²) thuộc đường (a) theo Bản đồ địa chính Phường 13 năm 2002: người bị kiện căn cứ Tài liệu 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ thể hiện là đường, Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Sài Gòn lập vào tháng 10 năm 2003 không thể hiện phần diện tích này và xác nhận của UBND Phường 13 trong Biên bản ngày 18/01/2017 để xác định được sử dụng sau ngày 01/7/2004 nên không được tính bồi thường, hỗ trợ theo điểm b, khoản 2, Điều 21 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND là chưa hoàn toàn phù hợp bởi lẽ: căn cứ vào Bản vẽ hiện trạng nhà đất số 565/19A phục vụ cho công tác đền bù, giải tỏa do Công ty Cổ phần Đại Việt An lập ngày 20/4/2018 (thay thế Bản vẽ ngày 12/10/2016) thì theo Tài liệu 299/TTg, phần diện tích thuộc đường (a) chỉ có 8,7m²; trong khi đó, người bị kiện cho rằng theo Họa đồ vị trí TL 1/500 tổng phần diện tích này là 9m² (1,4m² + 7,6m²) thuộc đường (d), từ đó không tính bồi thường, hỗ trợ cho người khởi kiện là chưa đủ cơ sở vững chắc và gây thiệt hại cho người khởi kiện.

Theo xác nhận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa thì trong phần diện tích đất bị giải tỏa thu hồi 27,8m² của người khởi kiện có 18,2m² đất nằm giữa ranh đường ống nước D1500mm và phần diện tích 7,6m² đất giải tỏa, thu hồi bổ sung chính là phần diện tích 18,2m² mà Tổng Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Sài Gòn (gọi tắt là Công ty Cấp nước Sài Gòn) đã mượn của bà Cẩm năm 2001 (theo Biên bản kiểm kê nhà đất, hoa màu và vật kiến trúc khác ngày 03/8/2001) để thi công dự án xây dựng tuyến ống nước cấp 1 và 2 tại Phường 13 quận Bình Th. và ngày 21/3/2014, bà Cẩm nhận lại phần đất đã được thu hồi tạm thời 18,2m² (theo Biên bản trả đất thu hồi tạm thời của bà Cẩm với Công ty Cấp nước Sài Gòn). Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào thời điểm Công ty Cấp nước Sài Gòn mượn đất là năm 2001 có cơ sở xác định phần diện tích đất 18,2m² này đã được người khởi kiện sử dụng trước ngày 01/7/2004. Do vậy, theo Bản vẽ hiện trạng nhà đất số 565/19A phục vụ cho công tác đền bù, giải tỏa do Công ty Cổ phần Đại Việt An lập ngày 20/4/2018 thì trong phần diện tích đất thuộc đường (a) là 8,7m² có ít nhất là 1,1m² đất (18,2m² – 17,1m²) đã được gia đình người khởi kiện sử dụng trước ngày 01/7/2004. Việc sử dụng đất này thuộc trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai (vì đây là phần diện tích đất thuộc đường) nhưng không có

văn bản ngăn chặn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên lẽ ra người bị kiện cần căn cứ khoản 2 Điều 10 của Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 92/PA-UBND-HĐBTGPMB, Điều 17 của Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND tính bồi thường, hỗ trợ cho người khởi kiện đối với phần diện tích này mới đảm bảo quyền lợi của người bị giải tỏa, thu hồi đất.

[9] Như vậy, lẽ ra Quyết định số 6281/QĐ-UBND và Quyết định số 3095/QĐ-UBND cần tính bồi thường, hỗ trợ phần diện tích đất 17,1m² theo quy định tại Điều 8 của Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 92/PA-UBND-HĐBTGPMB, Điều 16 của Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND và phần diện tích đất 1,1m² theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 92/PA-UBND-HĐBTGPMB, Điều 17 của Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND mới đảm bảo quyền lợi của người bị giải tỏa, thu hồi đất. Tuy nhiên, do tại phiên tòa, người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện xác định chỉ yêu cầu hủy các quyết định hành chính với lý do duy nhất là không tính bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 7,6m² giải tỏa, thu hồi bổ sung mà không yêu cầu hủy các quyết định này với lý do khác, đồng thời cũng không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét việc bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất bị thu hồi 20,2m² nữa và xác định ngay cả trong trường hợp các quyết định hành chính bị yêu cầu hủy có bồi thường, hỗ trợ không đúng thì cũng không yêu cầu hủy các quyết định này với lý do bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất 20,2m² không đúng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết hủy Quyết định số 6281/QĐ-UBND và Quyết định số 3095/QĐ-UBND vì lý do không tính bồi thường, hỗ trợ phần diện tích đất 17,1m² theo quy định tại Điều 8 của Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 92/PA-UBND-HĐBTGPMB, Điều 16 của Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND và phần diện tích đất 1,1m² theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 92/PA-UBND-HĐBTGPMB, Điều 17 của Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND. Tuy nhiên, UBND quận Bình Th. cũng cần nghiêm túc xem xét lại thiếu sót này để không tiếp tục xâm phạm quyền lợi của người sử dụng đất có đất bị thu hồi, giải tỏa.

[10] Đối với ý kiến của người khởi kiện cho rằng phần diện tích đất 7,6m² nằm giữa đường sắt và phần diện tích đất 18,2m² bị thu hồi, giải tỏa bổ sung đã được gia đình bà Cẩm sử dụng từ trước năm 2004: Hội đồng xét xử xét thấy theo Biên bản kiểm kê nhà đất, hoa màu và vật kiến trúc khác ngày 03/8/2001, Công ty Cấp nước Sài Gòn có mượn của bà Cẩm 18,2m² diện tích đất để thi công dự án xây dựng tuyến ống nước cấp 1 và 2 tại Phường 13 quận Bình Th.. Trong phần diện tích đất 18,2m² này không có đề cập đến phần diện tích đất 7,6m² nằm giữa đường sắt và phần đất mượn. Như vậy, nếu vào thời điểm cho mượn năm 2001, gia đình bà Cẩm có sử dụng phần diện tích đất 7,6m² này thì lẽ ra phải được ghi nhận trong Biên bản kiểm kê nhà đất, hoa màu và vật kiến trúc khác ngày 03/8/2001. Mặt khác, tại các phiên tòa trước đây, theo lời trình bày của ông Lai thì trên phần diện tích đất 7,6m² đã

có căn chòi từ trước khi cho mượn đất. Khi cho mượn gia đình đã tháo dỡ căn chòi. Sau khi Công ty Cấp nước Sài Gòn trả lại thì gia đình ông xây dựng lại căn chòi không có xin phép chính quyền. Tuy nhiên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện lại trình bày căn chòi đã tồn tại liên tục từ trước khi Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Sài Gòn lập Bản vẽ sơ đồ nhà đất vào tháng 10 năm 2003. Do khi làm thủ tục hợp thức hóa nhà bà Cẩm được hướng dẫn là không khai căn chòi này mới được hợp thức hóa nên đã yêu cầu công ty đo vẽ không vẽ căn chòi này. Như vậy, đã có sự mâu thuẫn trong lời trình bày của người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Đồng thời, trong Tờ tường trình ngày 07/11/2003 bà Cẩm trình bày năm 2000 có coi nói thêm phần diện tích bên hông và phần sau nhà thành 143,54m², không đề cập đến việc xây dựng phía trước. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xác định gia đình bà Cẩm đã sử dụng phần diện tích đất 7,6m² từ trước khi cho Công ty Cấp nước Sài Gòn mượn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xác định sự thật khách quan về thời điểm gia đình ông Lai sử dụng phần diện tích đất 7,6m² theo như lời người khởi kiện khai.

[11] Từ những nhận định trên, xét thấy các Quyết định số 6281/QĐ-UBND và Quyết định số 3095/QĐ-UBND được ban hành đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục ban hành quyết định; nội dung bồi thường, hỗ trợ không tính bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất 7,6m² giải tỏa, thu hồi bổ sung là đúng với Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 92/PA-UBND-HĐBTGPMB và các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy các quyết định này.

Xét yêu cầu hủy Quyết định số 5604/QĐ-UBND:

- Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định thấy:

[12] Theo quy định tại Điều 204 của LDD 2013, Điều 18, 31 của Luật khiếu nại năm 2011 (viết tắt là LKN 2011), Chủ tịch UBND quận Bình Th. ban hành Quyết định số 5604/QĐ-UBND đúng theo quy định của pháp luật về hình thức và thẩm quyền ban hành.

- Về trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành quyết định thấy:

[13] Theo quy định tại Điều 27, 28 của LKN 2011 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại và thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu thì trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết; thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại. Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ngày 09/5/2018 ông Lai có đơn khiếu nại Quyết định số 3095/QĐ-UBND. Ngày 31/5/2018, Chủ tịch UBND quận Bình Th. thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 26/7/2018, Chủ tịch UBND quận Bình Th. ban hành Quyết định số 5604/QĐ-UBND về việc

giải quyết khiếu nại là đúng với quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu nhưng có vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên vi phạm này không làm hạn chế quyền khởi kiện hay thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy quyết định này của người khởi kiện mà chỉ phân tích để người bị kiện rút kinh nghiệm trong quá trình giải quyết khiếu nại.

- Về nội dung quyết định thấy:

[14] Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 6281/QĐ-UBND và Quyết định số 3095/QĐ-UBND nên Quyết định số 5604/QĐ-UBND với nội dung giữ nguyên Quyết định số 6281/QĐ-UBND và Quyết định số 3095/QĐ-UBND là hợp pháp nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy quyết định giải quyết khiếu nại này.

[15] Ý kiến đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H. là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí hành chính sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 123, 143, Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính;
- Luật đất đai năm 2013;
- Luật khiếu nại năm 2011;
- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố H;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Tô Văn Chà Lai yêu cầu hủy bỏ các Quyết định số 6281/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình Th., Thành phố H về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng một phần căn nhà số 565/19A đường Nơ Trang L., Phường 13, quận Bình Th. của ông Tô Văn

Dữ - bà Trần Thị C.; Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Ủy ban nhân dân quận Bình Th. về điều chỉnh Quyết định số 6281/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình Th. và Quyết định số 5604/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Th., Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Tô Văn Chà Lai, địa chỉ số 565/19A đường Nơ Trang L., Phường 13, quận Bình Th. (lần đầu);

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện hủy bỏ Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân quận Bình Th. về điều chỉnh Quyết định số 6281/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình Th..

3. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Tô Văn Chà Lai phải nộp án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0049556 ngày 27/08/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lai đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- CTHADS TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồ Thanh Bạch